

**BẢN VĂN:**  
**ÔNG GIUÔC-ĐANH MUỐN**  
**TRỞ THÀNH NHÀ BÁC HỌC**

**Tiểu dẫn**

Trích đoạn này cũng như trích đoạn đọc thêm phía sau trích từ vở hài kịch 5 hồi *Gã tư sản quý tộc* (1670) của nhà văn Pháp Mô-li-e (1622 - 1673). Các tiêu đề là do người biên soạn thêm vào. Nhân vật trung tâm là lão Giuôc-đanh, tuổi ngoài bốn mươi, con một người buôn dạ giàu có. Tuy dốt nát, quê kệch, nhưng lão muốn học đòi làm quý tộc. Nhiều kẻ lợi dụng tính cách hợm hĩnh đó, sẵn đốn, nịnh hót lão để moi tiền. Lão không tán thành tình yêu của con gái là Luy-xin với chàng Clê-ông chỉ vì chàng chẳng phải là quý tộc. Cuối cùng, nhờ mưu mẹo của anh đầy tớ của mình là Cô-vi-en, Clê-ông cải trang làm hoàng tử Thổ Nhĩ Kỳ đến hỏi Luy-xin làm vợ và được lão Giuôc-đanh ưng thuận.

**ÔNG GIUÔC-ĐANH, THẦY TRIẾT**

**THẦY TRIẾT**, *đang xốc lại cổ áo*<sup>(1)</sup> - Nào ta vào học đi thôi.

**ÔNG GIUÔC-ĐANH** - Thầy ạ, thấy họ đấm đánh thầy, thật tôi khổ tâm quá.

**THẦY TRIẾT** - Không hề gì. Một nhà hiền triết phải biết bình tĩnh đón nhận tất cả mọi sự việc xảy ra ở đời. Để rồi tôi

---

<sup>(1)</sup> *Xốc lại cổ áo*: Cảnh này xảy ra sau cuộc ẩu đả giữa thầy triết với các thầy nhạc, thầy khiêu vũ, thầy võ.

sẽ trả lời chúng bằng một bài thơ châm biếm theo lối Giuy-vê-nan<sup>(2)</sup> cho chúng nó không còn mặt mũi nào nữa. Ta hãy gác chuyện ấy lại. Ngài muốn học cái gì ?

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Tất cả những gì mà tôi có thể học được, vì tôi khao khát trở thành một nhà bác học. Hồi tôi còn nhỏ, bố mẹ tôi không cho tôi theo học cẩn thận tất cả các môn, giờ đây tôi lấy làm ức lắm.

THẦY TRIẾT - Ngài ưc là phải. *Nam sine doctrina vita est quasi morti imago*. Ngài nghe hiểu chứ, và chắc là ngài biết tiếng La-tinh ?

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Biết, nhưng thầy cứ làm như tôi không biết. Thầy cứ giảng cho tôi nghe thử xem.

THẦY TRIẾT - Câu ấy nghĩa là: Không có học thức thì đời sống hầu như là hình ảnh của cái chết.

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Cái La-tinh ấy chí lí thật !

THẦY TRIẾT - Ngài hẳn đã biết qua những nguyên lý, những kiến thức nhập môn về khoa học<sup>(3)</sup>.

ÔNG GIUỐC-ĐANH - À, có, tôi biết đọc, biết viết.

THẦY TRIẾT - Thế ngài thích chúng ta bắt đầu môn học gì trước ? Ngài có muốn nghe tôi giảng về môn lô-gic học không ?

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Cái lô-gic học ấy là cái gì ?

THẦY TRIẾT - Lô-gic học dạy ta ba thao tác của trí tuệ.

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Ba thao tác của trí tuệ ấy là những cái gì?

---

<sup>(2)</sup> *Giuy-vê-nan*: (42 - 120): Nhà thơ châm biếm của La Mã cổ đại.

<sup>(3)</sup> *Kiến thức nhập môn*: Kiến thức cơ sở, kiến thức mở đầu.

THẦY TRIẾT - Là thao tác thứ nhất, thao tác thứ nhì và thao tác thứ ba. Thao tác thứ nhất là phải biết quan niệm cho bằng tốt những khái niệm phổ biến; thao tác thứ nhì là phải biết phán đoán cho tốt bằng phạm trù, thao tác thứ ba là biết rút ra một hệ quả bằng tam đoạn luận. *Bac-ba-ra, Ca-ren, Đa-ri, Phe-ri-ô, Ba-ra-lip-ton v.v...*

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Đây là những tiếng khó tiêu quá. Cái lô-gic học ấy chẳng hợp với tôi đâu. Thầy dạy cho cái gì thu thú hơn kia.

THẦY TRIẾT - Thế ngài có muốn học luân lý học không ?

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Luân lí học à ?

THẦY TRIẾT - Vâng.

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Cái luân lý học ấy nó nói cái gì ?

THẦY TRIẾT - Luân lý học luận về hạnh phúc dạy cho thiên hạ biết tiết chế<sup>4)</sup> dục vọng, và...

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Ấy, thôi thôi. Tôi có tính nóng như thiên lôi, không có thứ luân lý nào kìm nổi tôi được, tôi muốn được tha hồ nổi giận và nổi giận lúc nào tùy thích.

THẦY TRIẾT - Hay là ngài học môn vật lý học ?

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Vật lý học tân cái quái gì nhỉ ?

THẦY TRIẾT - Vật lý học là môn học giải thích các nguyên lý của các sự vật tự nhiên, và những thuộc tính của vật chất. Nó nghiên cứu bản chất của nguyên tố, của kim loại, khoáng vật, thạch chất, thực vật và động vật. Nó dạy ta biết những nguyên nhân của tất cả các khí

---

<sup>4)</sup> *Tiết chế*: Hạn chế, kiểm chế.

tượng, cầu vồng, ma trời, sao chổi, chớp, sấm sét, mưa, tuyết, mưa dầm, gió, gió lốc.

ÔNG GIUỐC-DANH - Lắm tiếng văng óc, lắm canh thập cẩm quá !

THẦY TRIẾT - Thế ngài muốn tôi dạy ngài cái gì ?

ÔNG GIUỐC-DANH - Thầy dạy tôi chính tả.

THẦY TRIẾT - Vui lòng lắm.

ÔNG GIUỐC-DANH - Sau đó ông dạy tôi sách lịch để biết khi nào có trăng, khi nào không có trăng.

THẦY TRIẾT - Được. Để làm theo thật đúng ý của ngài và giải quyết vấn đề như một nhà triết học, thì theo như trật tự tự nhiên, trước hết phải có một sự hiểu biết đúng đắn về bản chất của các chữ cái, về cách phát âm khác nhau giữa tất cả các chữ ấy. Về vấn đề này, tôi xin thưa với ngài rằng các chữ cái gồm có nguyên âm - gọi là nguyên âm vì các chữ ấy diễn đạt các âm, - và phụ âm, - vì những chữ này ghép với nguyên âm thì phát thành tiếng, phụ âm chỉ là những cách biến chế khác nhau của âm. Có năm nguyên âm là A, E, I, O, U<sup>(1)</sup>.

ÔNG GIUỐC-DANH - Những cái ấy tôi hiểu cả.

THẦY TRIẾT - Đọc âm A thì phải há to miệng: A.

ÔNG GIUỐC-DANH - A, A. Ừ nhỉ !

THẦY TRIẾT - Đọc âm E phải nhích hàm dưới lên gần hàm trên: A, E.

ÔNG GIUỐC-DANH - A, E. A, E. Đúng quá đi mất. Trời, thật là tuyệt !

---

<sup>(1)</sup> A, E, I, O, U: Cách phát âm các nguyên âm này theo tiếng Pháp A=A.

THẦY TRIẾT - Và muốn đọc âm I thì hai hàm răng phải sát hơn nữa, và phải nhếch hai mép về phía mang tai: A E, I.

ÔNG GIUỘC-ĐANH - A, E, I, I, I, I, I. Chi lí thật, khoa học muôn năm !

THẦY TRIẾT - Đọc âm O thì phải há hai hàm răng và chụm môi lại cho hai khoé miệng dịch lại gần nhau: O

ÔNG GIUỘC-ĐANH - O, O. Không gì chí lí bằng. A, E I, O, I, O. Thật là thần tình ! I, O, I, O.

THẦY TRIẾT - Mồm há ra như vậy đúng là cái hình tròn giống hệt chữ O.

ÔNG GIUỘC-ĐANH - O, O, O. Thầy nói đúng. O. Chà Thú vị thay là sự hiểu biết được tí chút gì !

THẦY TRIẾT - Đọc âm U, phải để hai hàm răng gần nhau và không cắn khít hẳn, và môi phải bĩu ra, chụm lại, nhưng không có dính vào nhau: U.

ÔNG GIUỘC-ĐANH - U, U. Đúng quá đi mất, U.

THẦY TRIẾT - Hai môi ngài chế ra như lúc ngài bĩu môi. Thành thử khi ngài muốn bĩu môi chế giễu ai, ngài chỉ việc nói với anh ta: U.

ÔNG GIUỘC-ĐANH - U, U. Đúng. Chà ! Sao mà tôi lại không học sớm hơn để hiểu biết tất cả những điều này?

THẦY TRIẾT - Ngày mai chúng ta sẽ xét đến chữ cái khác, tức là những phụ âm.

ÔNG GIUỘC-ĐANH - Có những thứ hay ho như những cái vừa rồi chứ ?

THẦY TRIẾT - Tất nhiên. Thí dụ muốn đọc phụ âm Đ phải đập đầu lưỡi vào phần trên hàm răng trên: ĐA.

ÔNG GIUỘC-ĐANH - ĐA, ĐA. Ừ nhỉ ! Thật tuyệt ! Thật tuyệt !

THẦY TRIẾT - Đọc chữ F thì răng trên ấn vào môi dưới: FA.

ÔNG GIUỐC-ĐANH - FA, FA. Chỉ phải. Ối chao ôi, mẹ ôi, con oán cha mẹ lắm !

THẦY TRIẾT - Và chữ R thì phải đưa đầu lưỡi lên tận đỉnh hàm ếch, vì vậy khi hơi thoát mạnh qua, thì lưỡi ấn xuống rồi lại trở lại vị trí cũ làm thành một loại tiếng rung rung: R, RA.

ÔNG GIUỐC-ĐANH - R, R, RA, R, R, R, R, RA. Đùng. Thấy thật là một người tài ! Thế mà tôi đã bỏ phí biết bao nhiêu thời giờ ! R, R, R, R, RA.

THẦY TRIẾT - Để rồi tôi giảng cho ngài đến nơi đến chốn tất cả những sự kỳ lạ này.

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Xin vâng. Tiện đây, bất đắc dĩ tôi phải nói với thầy một điều tâm sự. Số là tôi phải lòng một bà đại quý tộc. Tôi mong thầy giúp tôi viết cái gì gì đó, một lá thư nho nhỏ để tôi thả rơi dưới chân phu nhân.

THẦY TRIẾT - Được lắm.

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Viết thế nào cho thật tình tứ vào.

THẦY TRIẾT - Hẳn thế. Ngài muốn làm thơ mà gửi chăng ?

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Không, không, không thơ đâu.

THẦY TRIẾT - Ngài chỉ muốn viết bằng văn xuôi thôi à ?

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Không, chẳng thơ mà cũng chẳng văn xuôi gì hết.

THẦY TRIẾT - Thì thế nào cũng phải một trong hai thứ chữ !

ÔNG GIUỐC-ĐANH - Vậy sao ?

THẦY TRIẾT - Vì lẽ, thưa ngài, ngoài thơ và văn xuôi ra, người ta không còn cách nào khác để biểu thị tư tưởng cả.

ÔNG GIUỐC - ĐANH - Chỉ có văn xuôi hoặc thơ thôi ư?

THẦY TRIẾT - Không có cách khác, thưa ngài. Tất cả cái gì không phải văn xuôi thì là thơ; và tất cả cái gì không phải thơ gọi là văn xuôi.

ÔNG GIUỐC - ĐANH - Thế cái người ta nói hàng ngày, nó là cái gì?

THẦY TRIẾT - Văn xuôi.

ÔNG GIUỐC - ĐANH - Hừ! Khi tôi nói: "Ni-côn"<sup>(6)</sup>, lấy họ tao đôi giấy vải và đưa cho tao cái mũ đội đêm", đấy là văn xuôi à?

THẦY TRIẾT - Thưa ngài, vâng.

ÔNG GIUỐC - ĐANH - Ồ, thế ra hơn bốn mươi năm nay tôi nói văn xuôi mà tôi chẳng biết gì cả. Thầy vẽ cho tôi biết điều ấy, tôi cảm tạ vô cùng. Ấy, tôi muốn viết cho nàng một lá thư như sau: "Thưa hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì tình", nhưng tôi muốn đặt câu ấy thế nào cho thật tình tứ, xoay thế nào cho thật có duyên kia.

THẦY TRIẾT - Ngài viết là những tia lửa của đôi mắt nàng thiêu trái tim ngài thành tro bụi, và ngày đêm vì nàng mà ngài phải chịu đựng những sự giày vò của m...

ÔNG GIUỐC - ĐANH - Không, không, không tôi không muốn viết thế. Tôi chỉ muốn viết cái tôi đã nói với thầy "Thưa hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì tình".

THẦY TRIẾT - Cần phải phát triển thêm chút ít chứ?

---

<sup>(6)</sup> Ni-côn: Người hầu gái của Giuốc - danh.

ÔNG GIUỐC - DANH - Tôi đã bảo không là không. Tôi chỉ muốn viết những lối ấy thôi, nhưng xếp đặt thế nào cho đúng thể thức, xếp đặt thế nào cho khéo. Ông nói cho tôi nghe thử xem, cái câu ấy có thể xếp đặt các cách khác nhau như thế nào.

THẤY TRIẾT - Một là có thể đặt như ngài vừa nói: “Thưa hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì tình”. Hoặc: “Vì tình làm tôi chết mệt, thưa hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân”. Hoặc: “Đôi mắt đẹp của phu nhân vì tình làm tôi, thưa hầu tước phu nhân xinh đẹp, chết mệt”. Hoặc: “Chết mệt đôi mắt đẹp của phu nhân, thưa hầu tước phu nhân xinh đẹp, vì tình làm tôi”. Hoặc: “Làm tôi đôi mắt đẹp của phu nhân chết mệt, thưa hầu tước phu nhân xinh đẹp, vì tình”.

ÔNG GIUỐC - DANH - Thế trong tất cả các lối đặt ấy, lối nào hay hơn cả ?

THẤY TRIẾT - Chính là cái lối đặt của ngài: “Thưa hầu tước phu nhân xinh đẹp, đôi mắt đẹp của phu nhân làm tôi chết mệt vì tình”.

ÔNG GIUỐC - DANH - Ấy là tôi chẳng học hành gì cả đấy. Ngay lần đầu mà đã thế đấy ! Tôi cảm ơn thầy vô cùng, đến mai mời thầy lại sớm sớm cho.

THẤY TRIẾT - Tôi không dám sai hẹn (Vào)...

*Hồi II. Lờp 4*

*Dựa theo bản dịch của Đỗ Đức Hiếu*

*Tuyển tập kịch Mô-li-e, tập II, Văn học, Hà Nội, 1964.*



**BÌNH GIẢNG:**  
**ÔNG GIUÔC - ĐANH**  
**MUỐN TRỞ THÀNH NHÀ BÁC HỌC**

Ông Giuôc - đanh là nhân vật chính trong vở hài kịch **Tư sản quý tộc** của Mô-li-e, nhà viết kịch nổi tiếng người Pháp. Vở kịch này còn được dịch là **Trưởng giả học làm sang**. Vở kịch được sáng tác và biểu diễn vào 1670, vào thời kỳ mà nước Pháp đang nằm dưới sự thống trị của phong kiến, và cũng trong lòng xã hội phong kiến đó xuất hiện tầng lớp tư sản giàu có song không có quyền lực gì. Do đó, trong xã hội xuất hiện hiện tượng học đòi làm sang theo một quý tộc, xuất hiện hiện tượng thèm khát địa vị quý tộc cao sang. Mô-li-e đã đưa lên sân khấu đương thời hiện tượng xã hội đó qua vở kịch **Tư sản quý tộc** của ông.

Vở kịch có nhiều nhân vật. Diễn biến hành động kịch đều xoay quanh nhân vật Giuôc - đanh, một tư sản giàu có đang tập tành học đòi làm quý tộc. Lão đã ngoài bốn mươi tuổi. Lão có một cô con gái đã đến tuổi lấy chồng nhưng lão lại không muốn cho con gái lấy chàng trai mà cô yêu mến chỉ vì chàng trai ấy không phải là nhà quý tộc. Bản thân lão lại cũng đang muốn dòm ngó một bà quý tộc và lại bị những kẻ khác lôi kéo, lừa dối cho nên lão vung tiền không tiếc tay. Để xứng đáng với bà phu nhân xinh đẹp ấy lão còn tổ chức thuê đủ các loại thầy: thầy nhạc, thầy vũ, thầy kiếm, thầy triết... đến dạy cho lão các môn học để lão đủ vốn liếng để gia nhập hàng ngũ quý tộc. Các loại thầy này đều biết Giuôc - đanh là một kẻ dốt nát nhưng họ đều cho rằng "*túi tiền của lão khôn ra phết, túi tiền ấy sửa chữa và uốn nắn được mọi thứ sai sót*", và họ đến để dạy cho túi tiền ấy

là chính. Đoạn trích giới thiệu một loại thầy trong số các thầy giáo đến dạy cho Giuóc - danh: đó là thầy triết học.

Màn kịch được mở ra với cảnh thầy triết học đang xốc lại áo xông vi trước đó vài phút thầy đã bị các thầy vũ và thầy kiểm danh cho một trận tới bờ. Cho dù thế thì thầy triết học vẫn tự xác định: *"Một nhà hiền triết phải biết bình tĩnh đón nhận tất cả mọi sự việc xảy ra ở đời"*. Một tiếng cười hóm hỉnh bật lên làm cho người xem nhanh chóng bị cuốn hút vào vở kịch. Sự việc kịch tiếp diễn bằng việc chọn môn học. Ông lão Giuóc - danh thổ lộ với ông thầy của mình niềm khao khát được học: *"Tất cả những gì mà tôi có thể học được, vì tôi khao khát trở thành một nhà bác học. Hồi tôi còn nhỏ, bố mẹ tôi không cho tôi theo học cẩn thận tất cả các môn, giờ tôi lấy làm ức lắm"*. Như vậy khát vọng được học của ông mới thật đáng quý làm sao, cho dù ông có ảm ức tí chút vì bố mẹ ông đã không tạo điều kiện cho ông được học hành đến nơi đến chốn. Ông lại muốn học tất cả để trở thành một nhà bác học, quả là ý đồ thật sự to tát. Ông thầy triết cũng tỏ ra hoàn toàn thông cảm. Ông ném ra một câu triết lý bằng tiếng Latinh: *"Nam sine doctrina vita est quasi morti imago"* và hỏi ông Giuóc-danh: *"Ngài nghe hiểu chứ, chắc là ngài biết tiếng Latinh ?"* Cái bất ngờ bật ra bởi một sự khẳng định được đi kèm theo với một lời phủ định đã tạo ra một tiếng cười vui vẻ: *"Biết, nhưng thầy cứ làm như tôi không biết"*. Và khi được giảng giải, ông Giuóc-danh buông ra một lời khen, một lời nhận xét mà từ đó bóc trần sự dốt nát của ông ta: *"Cái Latinh ấy chỉ lí thật"*. Tiếng cười không dừng lại ở đó mà được tiếp tục phát triển thêm. Khi được hỏi về *"những nguyên lý, những kiến thức nhập môn về khoa học"* thì lão Guóc-danh trả lời dứt khoát là ông có *"biết đọc, biết viết"*. Ông thầy dạy triết gợi ý trước tiên

về môn logic học. Và thế là lão Giuôc-danh lại ngó ra: "*Cái logic học ấy là cái gì ?*" Chắc hẳn ông thầy dạy triết chưa quên câu trả lời trước đó của lão về "*cái Latinh*" cho nên ông ta tuôn ra một mớ những từ ngữ dường như được lặp đi lặp lại: logic học dạy ta ba thao tác của trí tuệ... là thao tác thứ nhất, thao tác thứ nhì và thao tác thứ ba ... Bac-ba-ra, Ca-ren, Da-ri, Phe-ri-ô, Ba-ra-lip-ton v.v... Nghe đến đây nhà bác học tương lai kêu lên: "*đấy là những tiếng khó tiêu quá. Cái lô-gic học ấy chẳng hợp với tôi đâu. Thầy dạy cho tôi cái gì thu thú hơn kia*". Thế là một tiếng cười sáng khoái lại bật ra vì sự ngó ngán và tính chất học đòi cũng lộ ra dần dần. Khi được đề nghị học luân lý, thì câu hỏi của lão vẫn rập theo khuôn cũ: "*Cái luân lý học ấy nó nói cái gì*". Khi được giảng giải thì lão xua tay, gạt phăng đề nghị của ông thầy triết: "*Ấy thôi thôi. Tôi có tính nóng như thiên lôi, không có thứ luân lý nào kim nôi tôi được, tôi muốn tha hồ nổi giận và giận lúc nào tùy thích*". Câu nói của lão ngoài vẻ dốt nát còn hàm chứa một vẻ hống hách, tự phụ của những kẻ trọc phú. Loại người như lão nếu xét theo quan điểm mỹ học của thế kỷ XVII thì thuộc loại thiếu lương tri, loại bất chấp lẽ phải mà xã hội cực lực lên án.

Ông thầy dạy triết vẫn kiên trì giới thiệu các môn học để mong muốn gã học trò chấp nhận lấy một môn học nào đó. Ông thầy đề nghị với lão Giuôc - danh học môn vật lý học. Lão hỏi ngay: "*Vật lý học tán cái quái gì nhỉ ?*" rồi lão kêu âm lên: "*Lắm tiếng văng óc quá, lắm canh thập cầm quá*". Đến đây ta đã có thể lần biết được thực chất của việc theo đòi đèn sách của lão Giuôc - danh cũng như khả năng trí tuệ của lão. Còn ông thầy dạy triết thì chưng hửng: "*Thế ngài muốn tôi dạy ngài cái gì ?*". Lão đề nghị với ông thầy dạy lão "*môn chính tả*", sau đó "*dạy*

sách lịch để biết khi nào có trăng khi nào không có trăng". Nhưng đây lại là một ông thầy dạy triết học, nghĩa là chỉ nói về những cái cao siêu nào, quả tình là ông thầy cũng khó xử. Vì thế ông ta đưa ra cách giải quyết: "Để làm theo thật đúng ý của ngài mà giải quyết vấn đề như một nhà triết học, thì theo như trật tự tự nhiên, trước hết phải có một sự hiểu biết đúng đắn về bản chất các chữ cái, về cách phát âm khác nhau giữa tất cả những chữ ấy". Ở đây người xem vừa cười nhà bác học của tương lai đồng thời lại chế giễu luôn cả ông thầy sẽ đào tạo nhà bác học ấy nữa. Bởi lẽ ông thầy của các thứ canh thập cảm khó tiêu kia đành phải bó tay trước lão học trò khó bảo và phải chịu tuân thủ theo lão học trò kia. Hơn thế khi được giải thích lão học trò còn vênh váo: "Những cái ấy tôi hiểu cả". Thế nhưng khi được giải thích: đọc âm A thì phải há to miệng, đọc âm E thì phải nhích hàm dưới lên... thì lão Giuóc - danh tỏ ra hết sức sung sướng và mãn nguyện. Lão có cảm giác như là đã phát hiện ra điều gì: "thứ vì thay là sự hiểu biết được tí gì" và lão mong muốn ngày mai lại được học "những thứ hay ho như những cái vừa rồi". Như vậy xem ra đủ biết là lão học trò đó sẽ trở thành nhà bác học kiểu gì và loại gì. Thế nhưng, sự việc không dừng lại ở đó và tiếng cười cũng chưa chấm dứt.

Trước khi chia tay với ông thầy dạy triết, lão còn dốc bầu tâm sự: "Tiện đây bất đắc dĩ tôi phải nói với thầy một điều tâm sự. Số là tôi phải lòng một bà đại quý tộc. Tôi mong thầy giúp tôi viết một cái gì đó, một lá thư nho nhỏ để tôi thả rơi dưới chân phu nhân". Đến đây động cơ học đòi bộc lộ hoàn toàn không che đậy dấu giếm gì nữa. Tính mục đích đã rõ và cái đích trở thành nhà bác học cũng tan biến đi. Lão còn yêu cầu phải "viết thế nào cho thật tình tứ vào", nhưng bức thư đó "chẳng thơ

*mà cũng chẳng văn xuôi gì hết*". Thầy dạy triết lại phải giải thích cho cái đầu óc tối mò của lão: "ngoài thơ và văn xuôi ra người ta không còn cách nào khác để biểu thị tư tưởng cả". Và lão sung sướng vì được biết: "hơn bốn mươi năm nay tôi nói văn xuôi mà tôi chẳng biết gì cả. Thầy cho biết điều ấy, tôi cảm tạ vô cùng". Lão trình bày nội dung bức thư mà lão định viết cho bà quý tộc kia và sau khi nghe thầy dạy triết chuyển hoán các cách diễn đạt và khẳng định cách diễn đạt của lão là hay nhất thì lão sung sướng vô cùng: "ấy là tôi chẳng học hành gì cả đấy. Ngay lần đầu mà đã thế đấy!".

Vẻ tự phụ và tự mãn lại xuất hiện và đi kèm với nó là một tiếng cười mỉa mai cay độc. Tiếng cười ấy chia ngay vào cái lão Giuóc - danh vừa dốt lại vừa nát ấy. Tiếng cười mà Mô-li-e tạo ra ở đây có sức công phá mãnh liệt. Nó tấn công vào cái lạc hậu, cái lỗi bịch. Nó tiêu diệt những gì đi ngược lại lương tri, đi ngược lại lẽ phải. Học đòi quý tộc là một trong những điều nhức nhối của xã hội đương thời mà Mô-li-e nhân danh sự tiến bộ, nhân danh cái mới lên tiếng phủ nhận, chế giễu và tống tiễn nó bằng tiếng cười./.

## TIỂU SỬ MÔ-LI-E

Mô-li-e là đại diện xuất sắc của chủ nghĩa cổ điển trong văn học Pháp thế kỷ XVII. Ông khai sinh ra nền hài kịch mới của sân khấu Pháp, là người đã nâng hài kịch từ chỗ là loại hình bị coi là thấp kém, hạ đẳng lên thành loại hình văn học cao cấp. Công lao của ông còn được thể hiện ở chỗ ông đã sáng tạo ra

được một thế giới tiếng cười nhiều cung bậc, tiếng cười có phẩm chất và ý nghĩa xã hội cao, có khả năng công phá và tiêu diệt cái ác. Ông chủ trương dùng tiếng cười để sửa chữa phong hoá. Ông có một ảnh hưởng rất lớn đối với sân khấu hài kịch thế giới.

Ông tên thật là Giăng Baptixtơ Pôcolanh, sinh ngày 13 tháng giêng năm 1622 tại thủ đô Paris trong một gia đình tư sản có mua được chức vụ hầu cận của vua. Từ 1636-1639, ông theo học tại trường Clecmông với sở thích văn chương, triết học, đặc biệt là triết học Gaxăngđi. Ông theo học môn luật theo yêu cầu của gia đình song vẫn theo đuổi sở thích sân khấu. Năm 1645, ông thành lập Đội kịch Trứ danh. Đêm ra mắt đầu tiên của đội kịch cũng là đêm thất bại thảm hại. Mô-li-e đã quyết định đưa đội kịch của mình đi biểu diễn ở các miền tỉnh lẻ khác nhau, ở đó họ sẽ có những khán giả dễ tính và rộng lượng hơn. Từ đó cho tới 1658, đội kịch của ông mới trở về Paris và biểu diễn ở ngoại ô. Tại đây trong một dịp may hiếm có, đội kịch của ông đã được biểu diễn cho nhà vua Lui XIV xem, vở kịch mà đội kịch biểu diễn là một sáng tạo của ông nhan đề **Những ả cầu kỳ rởm**. Vở kịch được hoan nghênh và nhà vua tỏ ra hài lòng. Nhà vua cho phép đội kịch của Mô-li-e được vào biểu diễn ở Pari và trở thành đội kịch của vua. Đó là một thắng lợi có ảnh hưởng nhiều mặt đến đội kịch và đến Mô-li-e.

Mô-li-e là người lãnh đạo đội kịch có uy tín và có ảnh hưởng lớn; là đạo diễn xuất sắc của thế kỷ; là diễn viên xuất chúng tạo nên một cách diễn xuất độc đáo trên lĩnh vực hài kịch. Ông còn là nhà nghệ sĩ sáng tác. Ông đã sáng tạo ra hàng chục tác phẩm hài kịch lớn trong đó phần lớn là kiệt tác, đóng góp cho kho tàng văn học nhân loại. Có thể kể tên một số vở kịch tiêu biểu như:

Trường học làm vợ (1662), Tactuyph (1664), Đông Juăng (1665), Anh chàng ghét đời (1666), Lão hà tiện (1667), Tư sản quý tộc (1670), Người bệnh tưởng (1673).

Ngày 17/2/1673, khi đóng vai Aegăng, nhân vật chính trong vở **Người bệnh tưởng** thì Mô-li-e, người bệnh thật đã gục xuống trên sân khấu. Được đưa về nhà, vài tiếng đồng hồ sau thì ông qua đời. Khi sống ông bị giáo hội coi là kẻ thù không đội trời chung, thậm chí có lần giáo hội đòi thiêu sống tác giả và đòi đốt tác phẩm, đến lúc này giáo hội cấm không cho chôn ông trong nghĩa địa nhà chung. Người ta phải chôn ông trong nghĩa địa làm phúc. Đêm ấy đi sau quan tài của ông là nhà lý luận phê bình của thế kỷ, Boalô; nhà ngụ ngôn của mọi thời đại, La Phông-ten; nghệ sĩ Minha, nhà triết học Sapen, các diễn viên của đoàn kịch đã cùng gắn bó với ông trong mọi hoàn cảnh và những người yêu thích sân khấu hài kịch, yêu thích tiếng cười mà ông sáng tạo ra. Lúc ấy khoảng chín giờ đêm./

## BẢN VẤN: CÂY BÚT THẦN

(Truyện cổ tích Trung Quốc)

Người ta kể lại rằng xưa có một em bé rất thông minh tên là Mã Lương. Em thích học vẽ từ nhỏ. Cha mẹ em đều mất sớm. Em chặt củi cắt cỏ, kiếm ăn qua ngày, nhưng em vẫn nghèo đến nỗi không có tiền mua bút.

Một hôm đi qua công nhà trường, Mã Lương trông thấy thầy giáo đang vẽ, nét bút đưa ngang đưa dọc rất thích mắt, em bèn đến gần nói:

- Tôi rất muốn học vẽ, thầy có thể cho tôi mượn một cây bút không ?

Thầy giáo trừng mắt mắng em:

- Một thằng bé con nghèo xác nghèo xơ mà lại muốn học vẽ à! Mày điên đấy phải không ?

Thế rồi lão đuổi em ra khỏi trường.

Mã Lương túi bực, em nghĩ thầm:

- Tại sao con nhà nghèo lại không học vẽ được ?

Từ đó em dốc lòng học vẽ, hàng ngày chăm chỉ luyện tập. Khi kiếm củi trên núi, em lấy que củi vạch xuống đất, vẽ theo những con chim đang bay trên đỉnh đầu. Lúc cắt cỏ ven sông, em nhúng tay xuống nước vẽ tôm cá trên đá. Khi về nhà em vẽ các đồ đạc trong nhà lên tường, bốn bức tường dày đặc các hình vẽ.

Năm tháng trôi qua, Mã Lương không ngừng học vẽ, không bỏ phí một ngày nào và em đã tiến bộ rất mau. Em vẽ chim cá giống như thật, người ta tưởng như sắp được nghe chim hót, được



trông thấy cá bơi lội. Thế nhưng em vẫn chưa có được một cây bút vẽ. Em chỉ mong sao có được một chiếc.

Một đêm em nằm ngủ rất say, sau một ngày học vẽ và làm lưng mệt nhọc. Trong giấc ngủ say, chợt em nhìn thấy một cụ già râu tóc bạc phơ hiện ra trước mặt, đưa cho một cây bút và nói:

- Đây là một cây bút thần, nó sẽ giúp con rất nhiều.

Mã Lương nhìn cây bút bằng vàng sáng lấp lánh, em sung sướng nhảy lên.

- Cây bút đẹp biết chừng nào ! Cháu xin cảm ơn ông ! Cảm ơn ông !...

Em chưa nói dứt lời, cụ già đã biến mất. Mã Lương giật mình tỉnh dậy mới biết là mình nằm mơ. Nhưng không, cây bút thần vẫn nằm trong tay em, em rất lấy làm lạ.

Mã Lương lấy bút ra vẽ một con chim. Chim tung cánh bay lên trời, cất tiếng hót liu lô. Em vẽ tiếp một con cá, cá vẫy đuôi trườn xuống sông, bơi lượn trước mặt em. Mã Lương thích thú vô cùng.

Với cây bút thần, Mã Lương đã vẽ cho tất cả người nghèo trong làng. Nhà nào không có cây, em vẽ cho cây. Nhà nào không có cuốc, em vẽ cho cuốc. Nhà nào không có đèn, em vẽ cho đèn. Nhà nào không có thùng múc nước, em vẽ cho thùng...

Việc đó ai cũng biết. Rồi câu chuyện cây bút thần lọt tới tai một tên địa chủ giàu có trong làng. Hắn liền sai hai tên đầy tớ đến bắt Mã Lương về nhà vẽ theo ý muốn của hắn. Mã Lương tuy còn nhỏ nhưng tính tình khảng khái. Em biết bụng dạ tham lam của bọn nhà giàu, nên không vẽ bất cứ một thứ gì, mặc cho

chúng hét lời dụ dỗ, dọa rạt. Tên địa chủ tức giận, nhốt em vào chuồng ngựa không cho ăn uống gì.

Ba hôm sau, giữa đêm tuyết xuống nhiều, nhìn ra sân thấy tuyết phủ trắng xóa, tên địa chủ nghĩ thầm: "Tên Mã Lương không chết đói thì cũng chết rét, ta hãy đi coi xem!".

Gần đến chuồng ngựa, hắn thấy những tia sáng hồng lọt qua khe cửa, một mùi thơm ngào ngạt bốc ra. Hắn ghé mắt nhòm qua khe cửa thì thấy Mã Lương ngồi bên một lò lửa rực hồng đang ăn bánh nướng. Tên địa chủ kinh ngạc: Lò lửa ở đâu ra? Bánh ở đâu ra? Hắn nghĩ ngay rằng tất cả những thứ đó đều nhờ bùa thần mà có. Tức giận quá, hắn sai bọn đầy tớ đến để giết Mã Lương, cướp lấy bùa thần.

Mười mấy tên đầy tớ hung hăng xông vào chuồng ngựa. Nhưng Mã Lương không còn ở đây nữa. Em đã vượt qua tường bằng một chiếc thang vẽ trên tường. Chiếc thang hãy còn đó. Tên địa chủ leo lên thang nhưng chưa trèo qua ba bậc đã ngã lộn xuống đất. Chiếc thang biến mất.

Ra thoát nhà địa chủ, Mã Lương cũng tính chuyện đi khỏi làng mình. Em biết rằng nếu trốn quanh đây, tên địa chủ kia thế nào cũng tìm ra, như vậy sẽ liên lụy đến những người che chở cho mình. Em vẫy tay từ biệt làng quê:

- Chào các bạn thân mến!

Em vẽ một con ngựa, rồi cưỡi lên phóng đi. Ngựa tung vó phi nhanh trên chặng đường dài.

Đi chưa được bao xa, chợt có tiếng huyên náo<sup>1)</sup> sau lưng, Mã Lương quay lại nhìn. trong ánh đuốc sáng rực, Mã Lương

---

<sup>1)</sup> Huyên náo: Ổn ào.

nhận thấy tên địa chủ cười trên một con tuấn mã, tay vung dao sáng loáng, dẫn khoảng hai chục tên đầy tớ đang đuổi theo.

Thầy bọn đuổi theo sau đã gần đến, Mã Lương lặng lẽ rút cây bút thần vẽ một chiếc cung, "vút", mũi tên lao đúng họng tên địa chủ, hắn ngã nhào xuống đất. Mã Lương thúc ngựa ra rôi, ngựa tung vó phóng vút đi như bay.

Ngựa phi suốt mấy ngày đêm ròng rã không nghỉ. Sau cùng, Mã Lương dừng chân ở một thị trấn nhỏ cách xa quê nhà. Không có việc làm, Mã Lương đành vẽ tranh đem bán ở phố. Vì sợ lộ, nên em vẽ không đầy đủ, các bức tranh đều bị bỏ dở: chim thì thiếu cái mỏ hoặc thiếu một chân.

Một hôm, Mã Lương vẽ một con cò trắng không mắt. Vì một chút sơ ý, em đánh rơi một giọt mực xuống bức tranh. Giọt mực rơi đúng xuống chỗ mắt cò. Thế là cò mở mắt, xoè cánh, bay đi. Chuyện này làm chấn động cả thị trấn. Mấy kẻ mách lẻo<sup>(2)</sup> đến tố giác<sup>(3)</sup> với nhà vua. Vua bèn phái triều thần đến đón Mã Lương về kinh đô. Mã Lương không muốn đi, nhưng bọn chúng không chịu, chúng tìm đủ cách dụ dỗ, dọa nạt để bắt em về hoàng cung<sup>(4)</sup>.

Mã Lương được nghe rất nhiều điều tàn ác của nhà vua đối với dân nghèo, nên em rất căm ghét vua, không muốn về cho hắn. Nhà vua bắt em vẽ một con rồng, em liền vẽ một con cóc ghẻ. Nhà vua bắt vẽ một con phượng, em vẽ một con gà trụi lông. Hai con vật đó vừa xấu xí vừa bản thủ, nhảy nhót tứ tung bên mình nhà vua, ỉa đái đầy sàn nhà. Một mùi hôi thối bốc lên

---

<sup>(2)</sup> *Mách lẻo*: Đem chuyện người này nói với người khác, với dụng ý không tốt.

<sup>(3)</sup> *Tố giác*: Nói cho cấp trên (cơ quan hoặc người có trách nhiệm) biết việc làm của người khác mà mình thấy là gian trá hay lạ lùng.

<sup>(4)</sup> *Hoàng cung*: Nơi vua ở.

khắp cả cung điện. Nhà vua tức giận, cho quân lính cướp cây bút thần trong tay Mã Lương và nhốt em vào ngục<sup>151</sup>

Vua liền lấy bút thần ra vẽ. Hắn vẽ một núi vàng. Một núi vàng không thoả mãn lòng tham, hắn liền vẽ thêm hết núi này đến núi khác, vẽ cho tới lúc thành từng lớp, từng dãy núi không biết bao nhiêu mà kể nữa. Vẽ xong, xem lại thì không phải là những thỏi vàng mà chỉ là những tảng đá lớn. Những tảng đá nặng đổ từ trên đỉnh núi lăn xuống, suýt nữa đập gãy chân vua.

Nhưng vua đâu có chịu bỏ lòng tham. Vẽ núi vàng không được thì vẽ thỏi vàng. Vua vẽ một thỏi vàng nhưng thấy còn nhỏ quá. Hắn lại vẽ một thỏi thứ hai lớn hơn, nhưng vẫn thấy còn nhỏ. Sau cùng hắn vẽ một thỏi lớn rất dài, dài không biết bao nhiêu thước. Vẽ xong, vua nhìn lại thì thấy trước mắt không phải là một thỏi vàng lớn mà lại là một con mãng xà<sup>152</sup> rất dài, miệng há hốc đỏ lòm, đang bỏ lại phía hắn. May có các quan triều thần xô tới cứu, nếu không, mãng xà đã nuốt chửng nhà vua.

Vua biết không có Mã Lương thì không làm được trò trống gì. Vua phải thả em ra khỏi nhà ngục, dùng lời ngon ngọt dỗ dành cho em vàng bạc và hứa gả công chúa cho.

Mã Lương giả vờ đồng ý. Vua rất mừng, liền đem trả bút thần cho em.

Vua nghĩ: “Nếu bảo nó vẽ núi, sợ rằng trên núi có nhiều thú dữ, chỉ bằng bảo nó vẽ biển là hơn cả”. Nghĩ vậy, vua bảo Mã Lương vẽ biển.

---

<sup>151</sup> Ngục: Nơi giam giữ những người có tội.

<sup>152</sup> Mãng xà: Một loại rắn lớn có độc.